

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19/7/2024.

V/v tranh chấp "Hôn nhân và gia đình".

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Thanh Bình.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Triệu Látch;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

**Thư ký phiên tòa:** bà Lê Khiết Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:** không.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà Ngô Thanh P, sinh ngày 01/01/1984.

Địa chỉ: khóm B, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- **Bị đơn:** ông Sơn Thuận H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp N, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Ngô Thanh P trình bày:

Bà Ngô Thanh P và ông Sơn Thuận H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2001, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống ông, bà có 01 (một) người con chung là tên Sơn Thị Tuyết A, sinh ngày 12/3/2003 hiện đã trưởng thành tự lo cho bản thân. Do phát sinh mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông, bà đã ly thân nhau từ giữa năm 2005 đến nay. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Ngô Thanh P vẫn giữ nguyên yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu không công nhận bà và ông Sơn Thuận H, sinh năm 1981 là vợ chồng.

- Về con chung: Sơn Thị Tuyết A, sinh ngày 12/3/2003 hiện đã trưởng thành tự lo cho bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Theo lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là Sơn Thuận H trình bày:*

Về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo bà P trình bày là đúng sự thật. Ông thừa nhận ông và bà P không có đăng ký kết hôn nên ông thống nhất yêu cầu không công nhận ông với bà Ngô Thanh P là vợ chồng; Về con chung: Sơn Thị Tuyết A, sinh ngày 12/3/2003 hiện đã trưởng thành tự lo cho bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông và bà P đã có đơn yêu cầu Tòa án mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ sớm và đưa vụ án ra xét xử sớm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về nội dung tranh chấp:**

[1.1] Về hôn nhân: Bà Ngô Thanh P và ông Sơn Thuận H bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Do đó về quan hệ chung sống giữa bà P và ông H không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận bà Ngô Thanh P và ông Sơn Thuận H là vợ chồng.

[1.2] Về con chung: Theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 (một) người con chung là Sơn Thị Tuyết A, sinh ngày 12/3/2003 hiện đã trưởng thành tự lo cho bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[1.3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[1.4] Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[2] Về án phí sơ thẩm:** Nguyên đơn bà Ngô Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**[1] Về hôn nhân:** Không công nhận bà Ngô Thanh P và ông Sơn Thuận H là vợ chồng.

**[2] Về con chung:** Sơn Thị Tuyết A, sinh ngày 12/3/2003 hiện đã trưởng thành tự lo cho bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[3] Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[4] Về nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Ngô Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Ngô Thanh P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004905 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu không nộp thêm. Ông Sơn Thuận H không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN THANH BÌNH**